

Không ghi
vào khu vực này

**GIẤY NỘP TRẢ KINH PHÍ CHO NGÂN
SÁCH CẤP TRÊN**

Mẫu số C2-05b/NS
(Theo TT số 19/2020/TT-BTC ngày
31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài
Chính)
Số: 02 Năm NS: 2024

Cơ quan tài chính/UBND cấp xã: UBND xã Long Hiệp

Đề nghị KBNN: Huyện Minh Long

Trích tài khoản chi chuyển giao ☒ hoặc giảm thu chuyển giao ☒
theo Quyết định số: 27/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Chủ tịch
UBND xã Long Hiệp

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:8313.....

Có TK:7311.....

Mã ĐBHC:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Mã CTMT,DA	Số tiền
Nộp trả KP theo QĐ số: 1239/QĐ-UBND ngày 16/8/2022; QĐ số: 1862/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 và QĐ số 2041/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện (Dự án 03 - Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư (Hỗ trợ phát triển SX theo chuỗi giá trị; thúc đẩy sự KD, khởi nghiệp và thu hút đầu tư) - Mã CTMT: 00513.	7702	860	433	00	00513	47.537.404
Nộp trả KP theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 và QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện - Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. - Mã CTMT: 00511.	7702	860	433	00	00511	48.615.000
Nộp trả KP theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 và QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện (Dự án 03 - Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng	7702	860	433	00	00513	44.691.504

trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư (Hỗ trợ phát triển SX theo chuỗi giá trị; thúc đẩy sự KD, khởi nghiệp và thu hút đầu tư) - Mã CTMT: 00513.						
Nộp trả KP theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 và QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện (Dự án 08: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em) - Mã CTMT: 0518.	7702	860	433	00	00518	80.003.636
Nộp trả KP theo QĐ số: 1487/QĐ-UBND ngày 09/09/2022; QĐ số: 1884/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 và QĐ số: 2040/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện (Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo) - Mã CTMT: 00472	7702	860	433	00	00472	25.064
Nộp trả KP theo QĐ số: 239/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 và QĐ số: 19/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện - Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo - Mã CTMT: 00472	7702	860	433	00	00472	597.834
Nộp trả kinh phí thu điều tiết theo tỷ lệ % và thu trên địa bàn xã (thực hiện CCTL 70%)	7702	860	433	00	00000	166.341.101
Nộp trả kinh phí thu kết dư NS năm 2023 sang năm 2024	7702	860	433	00	00000	83.783.360
Tổng cộng:						471.594.903

Đồng thời hạch toán tăng thu NSNN cấp trên khi đã quyết toán NSNN ☐ hoặc giảm chi NS cấp trên ☐

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Mã CTMT,DA	Số tiền
Nộp trả KP theo QĐ số: 1239/QĐ-UBND ngày 16/8/2022; QĐ số: 1862/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 và QĐ số 2041/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện (Dự án 03 - Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư (Hỗ trợ phát triển SX theo chuỗi giá trị; thúc đẩy sự KD, khởi nghiệp và thu hút đầu tư) - Mã CTMT: 00513.	4702	760	000	00	00000	47.537.404
Nộp trả KP theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 và QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện - Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. - Mã CTMT: 00511.	4702	760	000	00	00000	48.615.000
Nộp trả KP theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 và QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện (Dự án 03 - Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư (Hỗ trợ phát triển SX theo chuỗi giá trị; thúc đẩy sự KD, khởi nghiệp và thu hút đầu tư) - Mã CTMT: 00513.	4702	760	000	00	00000	44.691.504
Nộp trả KP theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 và QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện (Dự án 08: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết	4702	760	000	00	00000	80.003.636

đối với phụ nữ và trẻ em) - Mã CTMT: 0518.						
Nộp trả KP theo QĐ số: 1487/QĐ-UBND ngày 09/09/2022; QĐ số: 1884/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 và QĐ số: 2040/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện (Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo) - Mã CTMT: 00472	4702	760	000	00	00000	25.064
Nộp trả KP theo QĐ số: 239/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 và QĐ số: 19/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện - Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo - Mã CTMT: 00472	4702	760	000	00	00000	597.834
Nộp trả kinh phí thu điều tiết theo tỷ lệ % và thu trên địa bàn xã (thực hiện CCTL 70%)	4702	760	000	00	00000	166.341.101
Nộp trả kinh phí thu kết dư NS năm 2023 sang năm 2024	4702	760	000	00	00000	83.783.360
Tổng cộng:						471.594.903

Tổng số tiền ghi bằng chữ: (Bốn trăm bảy mươi một triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm lẻ ba đồng).

CƠ QUAN TÀI CHÍNH/UBND CẤP XÃ

Ngày 27 tháng 2 năm 2025

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi họ tên)

THỦ TRƯỞNG

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Đình Văn Chiến

Hà Thị Ngây

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 27 tháng 2 năm 2025

KẾ TOÁN

KẾ TOÁN

TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Signature)

(Signature)



Không ghi
vào khu vực này

**GIẤY NỘP TRẢ KINH PHÍ CHO NGÂN
SÁCH CẤP TRÊN**

Mẫu số C2-05b/NS
(Theo TT số 19/2020/TT-BTC ngày
31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài
Chính)
Số: 01 Năm NS: 2024

Cơ quan tài chính/UBND cấp xã: UBND xã Long Hiệp

Đề nghị KBNN: Huyện Minh Long

Trích tài khoản chi chuyển giao ☐ hoặc giảm thu chuyển giao ☒
theo Quyết định số: 27/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Chủ tịch
UBND xã Long Hiệp

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK: 7.311.....

Có TK: 8.311.....

Mã ĐBHC:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Mã CTMT,ĐA	Số tiền
Nộp trả KP theo QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2024	4651	860	000	00	00000	252.813.907
Nộp trả KP theo QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2024	4654	860	000	00	00000	20.475.000
Nộp trả KP theo QĐ số 446/QĐ-UBND ngày 21/05/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí cấp bù giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024	4654	860	000	00	00000	104.000
Nộp trả KP theo QĐ số 761/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2024	4654	860	000	00	00000	1.900
Nộp trả KP theo QĐ số 1154/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm	4654	860	000	00	00000	572.943.000

2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP						
Nộp trả KP theo QĐ số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc bổ sung kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho UBND các xã	4654	860	000	00	00000	75.240.000
Nộp trả KP theo QĐ số 1790/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí quỹ tiền thưởng năm 2024	4654	860	000	00	00000	206.200
Nộp trả KP theo QĐ số 40/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND huyện Minh Long (Vốn đầu tư công thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới) - Mã CTMT: 00492 (Nguồn vốn NS tỉnh)	4654	860	000	00	00000	324.695.000
Nộp trả KP theo QĐ số 265/QĐ-UBND ngày 25/12/2023; QĐ số: 263/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 và QĐ số 41/QĐ-UBND ngày 20/06/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long (Vốn đầu tư công thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) - Mã CTMT: 00514	4654	860	000	00	00000	11.588.000
Nộp trả KP theo QĐ số 265/QĐ-UBND ngày 25/12/2023; và QĐ số: 263/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long (Vốn đầu tư công thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) - Mã CTMT: 00514	4654	860	000	00	00000	57.465.624
Nộp trả KP theo QĐ số 190/QĐ-UBND ngày 20/03/2024; QĐ số 58/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long (Thực hiện	4654	860	000	00	00000	535.060.000

Đồng thời hạch toán tăng thu NSNN cấp trên khi đã quyết toán NSNN ☐ hoặc giảm chi NS cấp trên ☐

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Mã CTMT,DA	Số tiền
Nộp trả KP theo QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2024	7301	760	431	00	00000	252.813.907
Nộp trả KP theo QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2024	7304	760	432	00	00000	20.475.000
Nộp trả KP theo QĐ số 446/QĐ-UBND ngày 21/05/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí cấp bù giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024	7304	760	432	00	00000	104.000
Nộp trả KP theo QĐ số 761/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2024	7304	760	432	00	00000	1.900
Nộp trả KP theo QĐ số 1154/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	7304	760	432	00	00000	572.943.000
Nộp trả KP theo QĐ số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc bổ sung kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho UBND các xã	7304	760	432	00	00000	75.240.000
Nộp trả KP theo QĐ số 1790/QĐ-UBND ngày	7304	760	432	00	00000	206.200

31/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí quỹ tiền thưởng năm 2024						
Nộp trả KP theo QĐ số 40/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND huyện Minh Long (Vốn đầu tư công thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới) - Mã CTMT: 00492 (Nguồn vốn NS tỉnh)	7304	760	432	00	00492	324.695.000
Nộp trả KP theo QĐ số 265/QĐ-UBND ngày 25/12/2023; QĐ số: 263/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 và QĐ số 41/QĐ-UBND ngày 20/06/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long (Vốn đầu tư công thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) - Mã CTMT: 00514	7304	760	432	00	00514	11.588.000
Nộp trả KP theo QĐ số 265/QĐ-UBND ngày 25/12/2023; và QĐ số: 263/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long (Vốn đầu tư công thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) - Mã CTMT: 00514	7304	760	432	00	00514	57.465.624
Nộp trả KP theo QĐ số 190/QĐ-UBND ngày 20/03/2024; QĐ số 58/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long (Thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và MN) - Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. - Mã CTMT: 00511.	7304	760	432	00	00511	535.060.000
Nộp trả KP theo QĐ số 190/QĐ-UBND ngày 20/03/2024; QĐ số 58/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long (Thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và MN) - Dự	7304	760	432	00	00519	8.310.000

án 09: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số ít người và nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. (Tiểu dự án 02: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng ĐBDTTS và Miền núi) - Mã CTMT: 0519.						
Nộp trả KP theo QĐ số 152/QĐ-UBND ngày 29/02/2024; QĐ số 58/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long (Thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới) - CTMT: 00496	7304	760	432	00	00496	400.000
Nộp trả KP theo QĐ số 154/QĐ-UBND ngày 01/03/2024; QĐ số 58/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long (Thực hiện CT MTQG giảm nghèo bền vững) - Dự án 02: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo - Mã CTMT: 00472	7304	760	432	00	00472	506.906
Nộp trả KP theo QĐ số 154/QĐ-UBND ngày 01/03/2024; QĐ số 58/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long (Thực hiện CT MTQG giảm nghèo bền vững) - Dự án 07: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình - Mã CTMT: 00477	7304	760	432	00	00477	1.800
Tổng cộng:						1.859.811.337

Tổng số tiền ghi bằng chữ: (Một tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng).

CƠ QUAN TÀI CHÍNH/UBND CẤP XÃ

Ngày 27 tháng 2 năm 2025

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi họ tên)

[Signature]

Đinh Văn Chiến

THỦ TRƯỞNG

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



Hà Thị Ngây

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 28 tháng 2 năm 2025

KẾ TOÁN

KẾ TOÁN

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG

[Signature]

[Signature]